

Số: /BC-UBND

Đức Huệ, ngày tháng 4 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết sản xuất cây trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020**

#### **PHẦN I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2019-2020**

##### **I. Đặc điểm tình hình**

###### **1. Thuận lợi**

Điều kiện thời tiết vụ Đông xuân 2019 – 2020 thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển; đặc biệt không khí lạnh đến sớm và kéo dài làm cho cây lúa kéo dài thời gian sinh trưởng, phát triển, giúp tăng năng suất, nhất là đối với giống IR4625.

Tình hình dịch bệnh trên cây trồng ổn định, không xảy ra dịch rầy nâu.

###### **2. Khó khăn**

- Tuy nhiên, trong sản xuất nông dân gặp không ít khó khăn như: Giá vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc BVTV,...) ở mức cao; giá dịch vụ máy cày, xới, thu hoạch tăng; khan hiếm lao động dẫn đến giá công lao động tăng làm tăng chi phí đầu tư, lợi nhuận của nông dân bị giảm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tuy có hướng tích cực nhưng chưa bền vững, do tác động nhiều yếu tố, nhất là giá cả thị trường.

- Tình hình xâm nhập mặn bắt đầu xuất hiện trên địa bàn huyện vào ngày 31/01/2020 và đạt đỉnh điểm vào ngày 11/02/2020 với độ mặn cao nhất là 1,3 g/l, đến sớm hơn so với mọi năm nhưng nhìn chung không ảnh hưởng đến sản xuất vụ Đông xuân 2019 – 2020.

##### **II. Kết quả sản xuất**

###### **1. Các giải pháp chỉ đạo sản xuất đã thực hiện**

- Thường xuyên theo dõi và thông tin tình hình dịch hại, lịch gieo sạ, tình hình chất lượng nước trên sông truyền thanh huyện, Trạm tiếp sóng các xã đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán để người dân nắm và chủ động trong sản xuất.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo:

+ Công văn số 1431/UBND-NNPTNT ngày 04/11/2019 về việc chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2019 – 2020.

+ Công văn số 02/UBND-NN ngày 02/01/2020 về việc khẩn trương triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó xâm nhập mặn mùa khô 2019 – 2020.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cử cán bộ chuyên môn theo sát đồng ruộng, hướng dẫn nông dân phòng trừ dịch hại kịp thời.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức họp giao ban hàng tháng với cán bộ nông nghiệp, thú y, khuyến nông các xã, thị trấn để kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, hướng dẫn, chỉ đạo đảm bảo sản xuất.

## **2. Ước kết quả sản xuất một số cây trồng chính**

### ***Cây lúa***

- Vụ Đông Xuân 2019 – 2020: Kết thúc gieo sạ đạt 23.485ha/KH: 23.000 ha, đạt 102,1% so KH (diện tích gieo sạ trong lịch 20.418 ha, ngoài lịch 3.067 ha). Thu hoạch xong, năng suất ước đạt 64 tạ/ha, ước sản lượng đạt 150.304 tấn, ước đạt 101,83% so KH (KH: 147.600 tấn). So với vụ Đông xuân năm 2018 – 2019, diện tích gieo sạ tăng 88 ha, năng suất cao hơn 1,84 tạ/ha, sản lượng tăng 4.910 tấn. Nguyên nhân tăng là do giá nếp IR 4625 trong vụ Hè thu 2019 ở mức cao, sản xuất có lãi nên người dân chuyển một số diện tích trồng cây ngắn ngày sang trồng nếp. Năng suất tăng nguyên nhân do điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây lúa, nhất là đối với giống nếp IR 4625.

Cơ cấu giống vụ Đông Xuân: khoảng 85% sử dụng giống IR 4625, khoảng 5% sử dụng giống OM 5451, khoảng 5% sử dụng giống OM 1352, 5% sử dụng các giống lúa khác (OM 4900, OM 576, Nàng hoa 9, ST21, Đài thơm 8,...)

Cơ cấu giống chủ yếu vẫn là giống IR 4625, cao hơn so với năm 2019 khoảng 15%. Nguyên nhân do giá nếp IR 4625 trong vụ Hè thu 2019 ở mức cao (khoảng 6.000 đồng/kg, cao hơn giá các loại lúa khác từ 500 đồng – 1.000 đồng/kg nên người dân chuyển sang trồng nếp.

Tình hình thu mua lúa trong vụ Đông xuân 2019-2020: giá nếp IR 4625 đạt trung bình khoảng 6.000 – 6.200 đồng/kg, đối với các giống lúa thường, giá khoảng 5.000 – 5.200 đồng/kg. (Giá thu mua được tính theo giá lúa tươi, thu mua tại ruộng). Lợi nhuận từ sản xuất nếp IR 4625 đạt từ 20 – 25 triệu đồng/ha, cao hơn sản xuất các giống lúa khoảng 5 triệu đồng/ha.

Tỉ lệ diện tích gieo sạ lượng hạt giống dưới 100 kg/ha đạt 1%, gieo sạ từ 100 – 150 kg/ha đạt 50%, gieo sạ trên 150 kg/ha đạt 49%.

Nông dân đã chú trọng đến công tác chọn giống, tỉ lệ sử dụng giống có chọn lọc đạt 100%, trong đó có khoảng 85% sử dụng giống xác nhận 1.

***Cây bắp***: diện tích xuống giống đạt 57 ha. Tập trung chủ yếu ở xã Mỹ Thạnh Bắc, năng suất ước đạt 70 tạ/ha, sản lượng ước đạt 399 tấn. Giá bán bắp hạt từ 5.000 – 5.200 đồng/kg, lợi nhuận 01 ha đạt khoảng 8 triệu đồng/ha.

***Cây mè***: diện tích xuống giống đạt 52 ha. Tập trung chủ yếu ở xã Mỹ Quý Tây, Bình Hòa Bắc, năng suất ước đạt 6 tạ/ha, sản lượng ước đạt 31 tấn. Giá thu mua mè đạt bình quân khoảng 50.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt khoảng 15 triệu đồng/ha.

***Dưa hấu***: diện tích gieo trồng 248 ha, năng suất ước đạt 195 tạ/ha, ước sản lượng đạt 4.836 tấn. Giá bán bình quân đạt khoảng 4.000 đồng/kg, tuy nhiên tình hình tiêu thụ gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

**Khoai từ:** diện tích gieo trồng 152 ha, năng suất ước đạt 220 tạ/ha, ước sản lượng đạt 3.344 tấn. Giá bán bình quân khoảng 4.000 đồng/kg, người sản xuất hiện bị thua lỗ khoảng 40 triệu đồng/ha. Một số diện tích đã tới thời điểm thu hoạch nhưng người dân chưa thu hoạch do giá quá thấp.

**Rau các loại (không tính dưa hấu):** diện tích gieo trồng 188 ha (trong đó thiên lý 40 ha, rau ăn lá 42 ha, rau ăn quả 52 ha, rau gia vị 46, rau khác 8), năng suất bình quân ước đạt 150 tạ/ha, ước sản lượng đạt 2.820 tấn.

**Cây chanh:** Tổng diện tích chanh trên địa bàn huyện Đức Huệ đến tháng 02/2020 đạt 2.709 ha (trong đó chanh có hạt (chanh giầy): 1.458 ha, chanh không hạt: 1.008 ha, chanh bông tím: 243 ha), diện tích cho thu hoạch 2.602 ha. So với năm 2019 diện tích tăng 107 ha (do một số xã điều tra, thống kê lại diện tích).

Tình hình tiêu thụ trái chanh: giá bán chanh bình quân trong vụ Đông xuân, chanh có hạt bình quân khoảng 18.000 đồng/kg, chanh không hạt bình quân khoảng 16.000 đồng/kg.

**Cây chuối:** Công ty TNHH Huy Long An: trồng chuối già Nam Mỹ ứng dụng công nghệ cao (ứng dụng tưới nhỏ giọt, sử dụng cây giống nuôi cây mô), diện tích 150 ha tại ấp 3, xã Mỹ Bình, xuất khẩu đi các nước: Hàn Quốc, Nhật Bản,...

**Đánh giá, nhận xét:** hiện giá nếp IR 4625 duy trì ở mức cao xuyên suốt vụ Đông xuân 2019-2020, người sản xuất đạt lợi nhuận cao nên khả năng trong vụ Hè thu 2020, cơ cấu giống trên địa bàn huyện sẽ chiếm ít nhất là 90% giống IR 4625. Về cây bắp, hiện nay công ty TNHH Smart Feed Solutions đã ngưng thu mua bắp cây, một số diện tích đầu vụ dự định sản xuất bắp cây không bán được, phải chuyên sang bán bắp hạt nhưng lợi nhuận từ bán bắp hạt đạt thấp. Giá mè trong 02 năm 2019 và 2020 cao, sản xuất có lãi nên khả năng vụ Đông xuân 2020 – 2021 người dân sẽ chuyển từ sản xuất bắp sang sản xuất mè.

### **3. Kết quả triển khai xây dựng liên kết trong sản xuất**

Trên cây lúa: tổng diện tích thực hiện liên kết với doanh nghiệp 144 ha, cụ thể:

+ Liên kết với công ty CP ĐT NC&XK gạo thơm Ita-rice với tổng diện tích 124 ha tại ấp 1, ấp 2 xã Mỹ Thạnh Đông và ấp 4 xã Mỹ Quý Tây. Hiện đã thu hoạch xong, tỷ lệ thu mua đạt 100%. Giá thu mua lúa tươi tại ruộng đối với giống VD20 là 6.400 đồng/kg, năng suất ước đạt 6,5 tấn ha; giống OM 4900 là 5.390 đồng/kg, năng suất ước đạt 7,5 tấn ha.

+ Liên kết sản xuất lúa giống với công ty giống cây trồng Hóc Môn với tổng diện tích 20 ha tại ấp 2, ấp 4 xã Mỹ Thạnh Đông. Thu hoạch xong, giá thu mua đạt 5.500 đồng/kg (lúa tươi tại ruộng)

### **4. Công tác phòng chống hạn, xâm nhập mặn**

Tình hình xâm nhập mặn bắt đầu xuất hiện trên địa bàn huyện vào ngày 31/01/2020 và đạt đỉnh điểm vào ngày 11/02/2020 với độ mặn cao nhất là 1,3 g/l (tại đầu kênh Trà Cú giáp sông Vàm Cỏ Đông xã Bình Hòa Bắc) cao hơn cùng kỳ năm 2016 1,3 g/l, sau đó độ mặn giảm dần, duy trì ở mức thấp hơn 1,0 g/l, (vẫn còn phục vụ được cho việc sản xuất). Đến ngày 31/3/2020, độ mặn trên các tuyến kênh lớn giáp với sông Vàm Cỏ Đông tại các xã Bình Hòa Bắc, Bình Hòa

Nam, Bình Thành, Bình Hòa Hưng bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại, độ mặn đo ngày 03/4/2020 cao nhất tại ngã 5 Bình Thành (1,3 g/l).

Hàng tuần, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện kiểm tra chất lượng nước định kỳ vào Thứ 3 và Thứ 6, kịp thời thông báo trên đài truyền thanh huyện, trạm tiếp sóng các xã để người dân biết và chủ động trong sản xuất. Ngoài ra, Trung tâm còn hỗ trợ đo độ mặn miễn phí cho người dân đem mẫu nước đến Trung tâm trong giờ hành chính, bình quân khoảng 05 lượt/ngày, tính đến ngày 07/4/2020, đã hỗ trợ đo được 180 lượt.

Thời gian qua, nhằm khẩn trương triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó xâm nhập mặn mùa khô 2019 – 2020, đảm bảo có nước ngọt cho người dân sản xuất; với hiện trạng trên địa bàn huyện Đức Huệ không có các hệ thống công, đập để ngăn mặn. Các tuyến kênh nội đồng đều liên thông với nhau và liên thông với các nguồn nhiễm mặn như sông Vàm Cỏ Đông, Trà Cú Thượng, Kênh 62, Kênh Bo Bo,... nên các biện pháp đắp đập tạm thời để ngăn mặn tại các nguồn nhiễm mặn rất khó thực hiện. Vì vậy, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn thực hiện kiểm tra, khảo sát các tuyến kênh nội đồng để tạo điều kiện cho người dân tự đắp đập tạm để ngăn mặn xâm nhập, trữ nước ngọt phục vụ cho sản xuất. Đến nay đã khảo sát và đắp đập tạm thời được 06 tuyến kênh nội đồng (bao gồm: kênh Bàu Ngọn, kênh Út Tình xã Mỹ Thạnh Đông; kênh Lô 9, kênh Lô 10 xã Bình Hòa Bắc, kênh 1 Nghệ, kênh song song với kênh 1 Nghệ xã Bình Hòa Nam), đảm bảo nước phục vụ cho 100 ha cây trồng, gồm: 50 ha cây ăn quả (chanh, đu đủ), 45 ha rau màu (rau má, ớt, thiên lý,...), 05 ha lúa. Nguồn kinh phí do người dân tự thực hiện.

Các cơ quan chuyên môn huyện, UBND các xã hướng dẫn người dân các biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây trồng khi xảy ra hạn, xâm nhập mặn (hướng dẫn trực tiếp cho người dân, phát bản tin hàng ngày trên Đài truyền thanh).

**Đánh giá, nhận xét:** Mặc dù xâm nhập mặn xảy ra sớm hơn so với các năm trước nhưng do thời gian đầu mức độ xâm nhập mặn còn ở mức độ nhẹ, nước trên các tuyến kênh vẫn đảm bảo phục vụ cho sản xuất nên không xảy ra thiệt hại đối với cây trồng vụ Đông xuân 2019 – 2020.

## **5. Công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng, thủy lợi và vật tư nông nghiệp**

- Công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng: phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp theo dõi tình hình dịch bệnh trên cây trồng hàng tuần, kịp thời thông tin, hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng, trừ để người dân chủ động trong sản xuất và không để dịch hại phát sinh thành dịch.

- Thủy lợi: hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất, đảm bảo đủ nước tưới. Xử lý các trường hợp vi phạm thuộc lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều. Đến nay đã xử lý 05 trường hợp, cụ thể gồm:

+ Trường hợp bà Trần Thị Thảo (thành phố HCM) xây dựng nhà kho trong phạm vi bảo vệ kênh Mareng – Rạch Gốc, tại ấp An Hòa, xã Bình Hòa Bắc. Hiện bà Thảo đã tháo dỡ công trình, trả lại hiện trạng ban đầu.

+ Trường hợp ông Lương Văn Tân (thị trấn Đông Thành, Đức Huệ) xây dựng nhà xưởng trong phạm vi bảo vệ kênh Manh Manh cấp tỉnh lộ 839. Hiện đang tiến hành xử phạt vi phạm hành chính.

+ Xử lý 01 trường hợp lấy đất bờ kênh trái phép đối với ông Võ Văn Vũ (xã Mỹ Quý Tây), lấy đất trái phép trên bờ kênh thuộc tuyến kênh 5 Đạt xã Mỹ Quý Tây. Ông Vũ đã trả lại hiện trạng ban đầu.

+ Xử lý 02 trường hợp lấy đất bờ kênh trái phép đối với ông Nguyễn Văn Đoàn (xã Bình Hòa Nam) và ông Lê Văn Tiến (xã Bình Hòa Nam), lấy đất trái phép trên bờ kênh thuộc tuyến kênh B2 xã Bình Hòa Nam. Ông Đoàn và ông Tiến đã trả lại hiện trạng ban đầu.

- Quản lý vật tư nông nghiệp: Phối hợp với Chi cục Trồng trọt, bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản tỉnh kiểm tra các cơ sở kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, về cơ bản các cơ sở chấp hành tốt. Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai Công văn số 81/TTBVTVQLCL-TTBVTV ngày 07/01/2020 của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản tỉnh Long An về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón đến các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện nhằm để thực hiện đúng theo quy định.

## **II. Nhận xét đánh giá**

### **1. Thuận lợi**

- Sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2019 - 2020 có sự tập trung chỉ đạo của HU, UBND, sự tham gia hỗ trợ của các ngành, các cấp, nhất là sự nỗ lực khắc phục khó khăn của nông dân nên năng suất, chất lượng cây trồng đạt kết quả cao.

- Điều kiện thời tiết vụ Đông xuân 2019 – 2020 thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, đặc biệt là đối với giống lúa IR 4625.

- Người dân đặc biệt chú trọng đến công tác phòng trừ dịch hại, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch hại, không mang tư tưởng chủ quan (nhất là trong dịp Tết Nguyên đán) nên trên địa bàn huyện không xảy ra dịch nhất là dịch rầy nâu.

- Phần lớn nông dân biết chú trọng đến việc ứng dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất: sử dụng giống xác nhận, gieo sạ theo lịch “né rầy”, thực hiện 3 giảm 3 tăng; 1 phải 5 giảm góp phần tăng lợi cho sản xuất.

- Hệ thống kênh thủy lợi nội đồng được nông dân chú trọng nạo vét, nên hạn chế tình trạng thiếu nước,... thông tin chất lượng nước được cung cấp thường xuyên giúp nông dân chủ động trong sản xuất.

- Tình hình giá cả một số mặt hàng nông sản ở mức cao, người dân sản xuất có lãi, như: nếp IR 4625, chanh, mè.

## 2. Khó khăn tồn tại

- Tình hình giá cả một số loại nông sản vẫn ở mức thấp: khoai từ, bắp, hoa thiên lý,...

- Tình hình công lao động ngày càng khan hiếm, giá công lao động tăng cao gây ảnh hưởng đến sản xuất, đặc biệt là đối với công thu hoạch chanh, thiên lý,...

- Xây dựng liên kết trong sản xuất gặp nhiều khó khăn do đa số nông dân sản xuất còn chuộng giống IR 4625 nhưng giống lúa này doanh nghiệp không ký hợp đồng tiêu thụ. Tập quán nông dân sản xuất nhỏ lẻ, tự chủ nên khó liên kết.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn quá phụ thuộc vào giá cả thị trường, chuyển đổi không bền vững, nhất là đối với cây ngắn ngày.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên toàn thế giới làm ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ một số mặt hàng nông sản của huyện, như dưa hấu, chanh,....

## PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2020

### I. Kế hoạch sản xuất cây trồng vụ hè thu 2020

#### 1. Kế hoạch sản xuất cây trồng vụ hè thu 2020

TT	Cây trồng	Thực hiện vụ Hè thu 2019			Kế hoạch vụ Hè thu 2020			So sánh tăng (+), giảm (-)		
		Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Lúa	19.450	46,0	89.468	19.000	46,0	87.400	-450	0	-2.068
2	Khoai từ	34	220	748	0	0	0	-34	-220	-748
3	Rau các loại	140	169	2.366	100	180	1.800	-40	+11	-566
4	Dưa hấu	137	190	2.603	150	190	2.850	+13	0	+247

#### 2. Dự kiến thời gian xuống giống

STT	Đơn vị	Tổng diện tích gieo sạ	Diện tích dự kiến xuống giống trong tháng 4/2019	Diện tích dự kiến xuống giống trong tháng 5/2019	Diện tích dự kiến xuống giống trong tháng 6/2019
1	TT. Đông Thành	350		200	150
2	Xã Mỹ Quý Đông	2.700	100	1.700	900
3	Xã Mỹ Quý Tây	3.400	200	2.400	800
4	Xã Mỹ Thạnh Tây	1.500		500	1.000
5	Xã Mỹ Thạnh Bắc	2.150	50	800	1.300

6	Xã Mỹ Thạnh Đông	2.250		1.000	1.250
7	Xã Bình Hòa Bắc	2.250		1.000	1.250
8	Xã Bình Hòa Nam	1.000		300	700
9	Xã Bình Thành	1.150		300	850
10	Xã Bình Hòa Hưng	700		200	500
11	Xã Mỹ Bình	1.550		850	700
<b>TỔNG</b>		<b>19.000</b>	<b>350</b>	<b>9.250</b>	<b>9.400</b>

## II. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng nội dung, tiến độ theo kế hoạch năm 2020. Theo dõi tình hình sâu bệnh hại cây trồng, theo dõi diễn biến thời tiết, chất lượng nước, tình hình hạn và xâm nhập mặn,... thông tin kịp thời, đảm bảo sản xuất.

- Tiếp tục hướng dẫn thực hiện các mô hình, chương trình, dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra chuyên ngành quản lý, kiểm tra các cơ sở dịch vụ phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng... kiên quyết xử lý các trường hợp buôn bán hàng gian, hàng giả, hàng cấm; đảm bảo cho người dân yên tâm sản xuất.

- Tổ chức kiểm tra, xếp loại, xử lý cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo quy định của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; tập trung thống kê, lập danh sách và tổ chức cho các cơ sở sơ chế, chế biến nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

- Tiếp tục vận động người dân tham gia xây dựng liên kết trong sản xuất, chuyển đổi phương thức sản xuất sang kinh tế hợp tác để góp phần nâng cao giá trị nông sản.

- Tăng cường công tác mời gọi công ty, doanh nghiệp bao tiêu tiêu thụ và đầu tư vào cánh đồng lớn, vùng sản xuất chuyên canh. Hỗ trợ các công ty, doanh nghiệp mở rộng diện tích liên kết sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý về công trình thủy lợi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục ra soát, lập danh mục công trình các tuyến kênh cần nạo vét để đảm bảo phục vụ sản xuất.

## PHẦN III. KIẾN NGHỊ

- Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, hỗ trợ huyện kinh phí vận hành Trạm bơm Bà Mũi do thu nhập của người dân trong khu vực Trạm bơm còn hạn chế, phần lớn dựa vào canh tác lúa, diện tích đất của từng hộ dân ít, đời sống còn khó khăn nên việc thu phí để vận hành Trạm rất khó thực hiện.

- Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi: tiếp tục hỗ trợ đào tạo cho các cán bộ chuyên môn cấp xã vì hiện trạng cán bộ nông nghiệp, khuyến nông xã thường xuyên bị thay đổi, đội ngũ cán bộ mới thì không nắm hết được nội dung về kinh tế hợp tác nên rất khó trong công tác triển khai, vận động người dân tham gia.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Đức Huệ về sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020./.

***Nơi nhận:***

- Sở NN&PTNT Long An;
- CC. TTBVTV& QLCLNS;
- TT. Huyện ủy;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- TT DVNN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Liên**